TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **37**/2022/QĐST-KDTM	*Thanh Trì, ngày 05 tháng 12 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Khoản 2, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 25 tháng 11 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 31/2022/TLST-DS ngày 10 tháng 11 năm 2022 về việc "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng".

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V

Địa chỉ trụ sở: phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D- Chức danh: Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A – Chức danh: Phó Giám đốc Trung tâm xử lý nợ Pháp lý theo Văn bản ủy quyền số 25/2020/UQ-HĐQT ngày 07/07/2020 của ông Ngô Chí D.

Người được ủy quyền lại: Ông Phan Văn N, ông Trần Văn D (Văn bản ủy quyền số 26106/2022/UQ-LCC-TTKHDNMB ngày 16/5/2022)

Bị đơn: Công ty cổ phần quốc tế H

Trụ sở: xã T, huyện T, thành phố Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Việt H - Chức vụ: Giám đốc

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan:

Ông Phạm Việt H, sinh năm 1979

Bà Trần Thị T, sinh năm 1984

HKTT: xã T, huyện T, thành phố Hà Nội

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ngân hàng TMCP V và Công ty cổ phần Quốc tế H xác nhận, tính đến ngày 25/11/2022, Công ty cổ phần Quốc tế H còn nợ Ngân hàng TMCP V số tiền như sau:

- Theo Hợp đồng cho vay số 240820-3469269-01-SME ngày 16/9/2020 và Khế ước nhận nợ số: 170920-3469269-01-SME ngày 17/9/2020: nợ gốc: 145.290.750 đồng; nợ lãi: 108.012.798 đồng. Tổng cộng: 253.303.548 đồng.

- Theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản bảo đảm ngày 03/11/2017: Nợ gốc: 80.249.407 đồng; Nợ lãi: 75.170.073 đồng; Tổng cộng: 155.419.480 đồng.

Tổng số tiền Công ty cổ phần Quốc tế H còn nợ Ngân hàng TMCP V là: nợ gốc: 225.540.157 đồng; nợ lãi: 183.182.871 đồng; **Tổng cộng: 408.723.028 đồng.**

2.2. Công ty cổ phần Quốc tế H có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP V toàn bộ số tiền: nợ gốc: 225.540.157 đồng; nợ lãi: 183.182.871 đồng; **Tổng cộng: 408.723.028 đồng.**

2.3. Kể từ ngày 26/11/2022, Công ty cổ phần Quốc tế H còn phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định trong Hợp đồng cho vay số 240820-3469269-01-SME ngày 16/9/2020; Khế ước nhận nợ số: 170920-3469269-01-SME ngày 17/9/2020; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản bảo đảm ngày 03/11/2017 và các văn bản tín dụng kèm theo cho đến khi trả hết nợ.

2.4. Trường hợp Công ty cổ phần Quốc tế H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì các bên bảo lãnh trong các hợp đồng bảo lãnh số 021117-3469269-01-SME/HĐBL ngày 02/11/2017; hợp đồng bảo lãnh số 021117-3469269-02-SME/HĐBL ngày 02/11/2017; hợp đồng bảo lãnh số HĐBL/VPBANK-01-SME ngày 16/9/2020; hợp đồng bảo lãnh số HĐBL/VPBANK-02-SMB ngày 16/9/2020 là ông Phạm Việt Hùng và bà Trần Thị Thư có nghĩa vụ trả nợ thay Công ty cổ phần Quốc tế H toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, tiền phạt chậm trả lãi và các khoản phát sinh liên quan theo các Hợp đồng tín dụng nêu trên.

2.5. Trường hợp Công ty cổ phần Quốc tế H, ông Phạm Việt H và bà Trần Thị T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng TMCP V thì Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, thu giữ, phát mãi tài sản thuộc quyền sở hữu, sử dụng của Công ty cổ phần Quốc tế H, ông Phạm Việt H và bà Trần Thị T để thu hồi khoản nợ.

2.6. Về án phí: Công ty cổ phần Quốc tế H tự nguyện chịu toàn bộ 10.100.000 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch.

Hoàn trả Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí 8.500.000 đồng đã nộp theo biên lai số 63038 ngày 08/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Trì.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiện thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Thanh Trì;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Phương